

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2689/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2009//TTLT-BNG-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2009/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XV, kỳ họp thứ 13 về thành lập Sở Ngoại vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 478/TTr-SNV ngày 26/10/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa.

Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; là cơ quan đầu mối thực hiện công tác xúc tiến đầu tư và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Trụ sở của Sở Ngoại vụ đặt tại số 42, phố Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.1. Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia;

1.2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở;

1.3. Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực công tác ngoại vụ và biên giới lãnh thổ quốc gia;

2.2. Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ, biên giới lãnh thổ quốc gia sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

4. Về công tác lãnh sự và quản lý đoàn ra, đoàn vào:

4.1. Chịu trách nhiệm xử lý công tác lãnh sự và các công việc có liên quan đến yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4.2. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật;

4.3. Thống nhất quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh; tổ chức đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế đến thăm và làm việc với UBND tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo UBND tỉnh; thống kê, tổng hợp các đoàn đi nước ngoài của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh.

4.4. Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan trung ương và ban, ngành chức năng địa phương quản lý, triển khai hoạt động MIA trên địa bàn tỉnh.

4.5. Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan quản lý công tác xuất nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và công dân nước ngoài trên địa bàn tỉnh;

4.6. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam;

5. Về thông tin đối ngoại và văn hóa đối ngoại:

5.1. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được UBND tỉnh phê duyệt;

5.2. Cung cấp thông tin liên quan của địa phương phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền;

5.3. Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

5.4. Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo UBND tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5.5. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.

6. Đối với các tổ chức phi Chính phủ và cá nhân nước ngoài:

6.1. Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý hoạt động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; xây dựng chương trình, kế hoạch vận động viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6.2. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương xúc tiến vận động, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án viện trợ nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài giúp địa phương theo quy định của pháp luật;

6.3. Hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài trong việc tìm hiểu thông tin, xây dựng và thực hiện các chương trình dự án viện trợ tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan chức năng

quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các văn phòng dự án, nhân viên của các tổ chức phi Chính phủ tại địa bàn tỉnh.

7. Về biên giới lãnh thổ quốc gia:

7.1. Là cơ quan thường trực của UBND tỉnh về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia; giúp UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về biên giới lãnh thổ quốc gia tại địa phương theo quy định của pháp luật;

7.2. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc của tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức khảo sát đơn phương, song phương; tổ chức thực hiện công tác phân giới, cắm mốc theo yêu cầu của Ban chỉ đạo phân giới cắm mốc của tỉnh;

7.3. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên đất liền và các tranh chấp nảy sinh trên đất liền và trên biển thuộc địa bàn tỉnh;

7.4. Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

8. Về kinh tế đối ngoại:

8.1. Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến, vận động các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (NGO) và các nguồn vốn đầu tư nước ngoài khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8.2. Là đầu mối liên hệ, phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của UBND tỉnh.

8.3. Phối hợp và tham gia thực hiện công tác xúc tiến kinh tế, thương mại, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giúp các doanh nghiệp địa phương mở rộng hợp tác với các nước.

8.4. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tư vấn, tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về kinh tế đối ngoại cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; thực hiện các hợp đồng tư vấn dự án đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác về kinh tế đối ngoại theo quy định của pháp luật.

9. Về hợp tác quốc tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài:

9.1. Tham mưu giúp UBND tỉnh về tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào theo đúng chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh ban xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác 5 năm, hàng năm trình UBND tỉnh xem xét quyết định; tổ chức triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã được lãnh đạo hai tỉnh ký kết.

9.2. Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế, các hoạt động kết nghĩa, hợp tác, trao đổi, giao lưu về kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh với các địa phương, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9.3. Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động hợp tác quốc tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài.

10. Về người Việt Nam ở nước ngoài:

10.1. Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

10.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở địa phương trong các hoạt động tại địa phương;

10.3. Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

11. Thống nhất quản lý các hoạt động về tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của UBND tỉnh.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngoại vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác ngoại vụ, biên giới thuộc UBND cấp huyện (có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên bộ) và UBND các thành phố, thị xã.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ, biên giới.

15. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực

ngoại vụ, biên giới theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

16. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ ngoại vụ, biên giới theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao.

17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của đơn vị trực thuộc; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và theo qui định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Cơ cấu tổ chức:

1.1. Lãnh đạo Sở: Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được uỷ quyền điều hành các hoạt động của Sở;

- Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành và theo các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

1.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Phòng Lễ tân - Lãnh sự;

- Phòng Biên giới và hợp tác với Lào;

- Phòng Kinh tế đối ngoại.

Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Chức năng, nhiệm vụ, biên chế cụ thể của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định.

2. Biên chế: Biên chế của Sở Ngoại vụ là biên chế hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao hàng năm trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao. Năm 2010, Sở Ngoại vụ được giao 25 biên chế, gồm 05 biên chế tiếp nhận từ Văn phòng UBND tỉnh chuyển sang, giao mới 20 biên chế.

Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và quy định phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 4. Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành có liên quan tổ chức tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngoại vụ và tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức làm công tác ngoại vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh về Sở Ngoại vụ theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Mai Văn Ninh